

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02 /KH-UBND

Cần Thơ, ngày 07 tháng 01 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 101/2017/NĐ-CP về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các Đề án, chương trình của Bộ, ngành liên quan<sup>1</sup>, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ và thực hiện khâu đột phá phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình số 07/CTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 về hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thành ủy Cần Thơ và thực hiện khâu đột phá phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCVC) năm 2025, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

##### **1. Mục tiêu**

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC đáp ứng vị trí việc làm; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu chuyên môn, vững về nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, kỹ năng điều hành thực thi công vụ; gắn đào tạo, bồi dưỡng với vị trí việc làm và nhu cầu quy hoạch, sử

---

<sup>1</sup> Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030"; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2025"; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

dụng đội ngũ CBCCVC đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của thành phố;

b) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý các cấp (cấp sở, cấp huyện, cấp phòng, cấp xã); bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, các kiến thức về pháp luật, đạo đức công vụ, phòng, chống tham nhũng, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

## 2. Yêu cầu

a) Việc đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thực hiện theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; bảo đảm nguyên tắc của tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý CBCCVC; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả;

b) Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC phải kết hợp với việc đánh giá đội ngũ CBCCVC để gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực theo kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan đơn vị và định hướng phát triển của thành phố; đồng thời, phải gắn với bố trí, sử dụng và phát huy hiệu quả sau đào tạo, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của thành phố<sup>2</sup>;

c) Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án thông qua các hình thức đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC với các quốc gia có mối quan hệ hợp tác song phương; các chương trình, dự án Bộ, ngành Trung ương, của địa phương thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho thành phố;

d) Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC là người dân tộc thiểu số và CBCCVC nữ.

<sup>2</sup> Chương trình hành động số 07/CTr-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Thành ủy Cần Thơ và thực hiện khâu đột phá phát triển nguồn nhân lực theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Cần Thơ lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc triển khai và thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình số 03-CTr/TU ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Thành ủy Cần Thơ về việc thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của thành phố, giai đoạn 2023 - 2025.

## II. NỘI DUNG

### 1. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

#### a) Đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

- Đào tạo chuyên môn sau đại học (ưu tiên thực hiện CBCCVC cấp huyện trở lên): CBCCVC được cử đi đào tạo phải thuộc diện quy hoạch đào tạo theo kế hoạch, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan đơn vị; chuyên ngành đào tạo phù hợp vị trí việc làm, gắn với định hướng phát triển nguồn nhân lực của thành phố; ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực: khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, kinh tế, logistics, công nghiệp chế biến, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu, xây dựng, kiến trúc, giao thông đô thị, thương mại, văn hóa, nghệ thuật, tài nguyên và môi trường, chuyển đổi số...;

- Đào tạo cán bộ, công chức cấp xã để đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh quy hoạch và tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; bồi dưỡng theo vị trí việc làm (bồi dưỡng kỹ năng thực thi công vụ; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển bền vững; kiến thức quốc phòng - an ninh; phòng, chống tham nhũng,...), nâng cao năng lực CBCCVC trong ứng dụng và thực hiện chuyển đổi số;

- Bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp theo Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức và Kế hoạch số 221/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của thành phố, giai đoạn 2023 - 2025;

- Khuyến khích CBCCVC tự học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ theo Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai và thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho CBCCVC giai đoạn 2019 - 2030”.

#### b) Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài:

- Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện theo chương trình, Đề án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; khuyến khích CBCCVC đào tạo sau đại học theo các chương trình, học bổng toàn phần của các cơ sở đào tạo nước ngoài,

chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, định hướng phát triển của cơ quan, đơn vị để xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao;

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm quản lý nguồn nhân lực; hoạch định chính sách; tổ chức điều hành nền hành chính và hội nhập quốc tế; các chương trình bồi dưỡng ngoại ngữ, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số.

## **2. Giải pháp thực hiện**

a) Thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch cán bộ, gắn với việc quy hoạch kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên cơ sở đảm bảo đúng nguyên tắc, mục tiêu, kế hoạch và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của thành phố, gắn với vị trí việc làm; ưu tiên đào tạo sau đại học đối với đội ngũ viên chức các Viện, Trường, Bệnh viện có yêu cầu trình độ chuyên môn cao;

b) Đào tạo, bồi dưỡng phải bám sát yêu cầu thực tế của địa phương, không cử CBCCVC đào tạo không có trong kế hoạch, quy hoạch đào tạo (kể cả trường hợp tự túc về kinh phí);

c) Tăng cường công tác bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; lồng ghép triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ, các chương trình, chuyên đề bình đẳng giới cho CBCCVC;

d) Đa dạng, linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng (tập trung, bán tập trung, từ xa, trực tuyến,...);

đ) Thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với CBCCVC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng (trong và ngoài nước) theo quy định; xử lý nghiêm các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc thực hiện không đúng quy định về đào tạo, bồi dưỡng;

e) Tăng cường công tác kiểm tra về đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, học tập; phát hiện, điều chỉnh kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quản lý và thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

a) Tổ chức triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025; đồng thời hướng dẫn cơ quan, đơn vị thực hiện theo đúng quy định hiện hành;

b) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chỉ tiêu và chuyên ngành đào tạo theo kế hoạch được phê duyệt; tham mưu cấp có thẩm quyền thống nhất chuyên ngành đào tạo trước khi CBCCVC tham gia dự tuyển sau đại học; thực hiện nhiệm vụ tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo thẩm quyền;

c) Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo tổ chức các khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, kỹ năng theo vị trí việc làm, chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định;

d) Thực hiện công tác kiểm tra và báo cáo tình hình đào tạo, bồi dưỡng theo quy định; tham mưu giải quyết kịp thời các vướng mắc liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo thẩm quyền.

## **2. Sở Tài chính**

a) Hướng dẫn việc thực hiện kinh phí đào tạo, bồi dưỡng và bố trí kinh phí theo đúng quy định hiện hành;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ hướng dẫn, cân đối kinh phí và cấp trực tiếp về cơ quan, đơn vị chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch.

## **3. Sở Y tế**

Chủ trì, quản lý, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

## **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì, quản lý quy hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ viên chức, nhà giáo, cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định.

## **5. Trường Chính trị thành phố**

Phối hợp, liên kết tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu được giao.

## **6. Sở, ban, ngành thành phố**

a) Triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025 và Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về chế độ khuyến khích CBCCVC học tập nâng cao trình độ chuyên môn sau đại học đến CBCCVC thuộc phạm vi quản lý; quan tâm và tạo điều kiện cho CBCCVC nữ, CBCCVC dân tộc thiểu số, CBCCVC thuộc diện quy hoạch tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và phối hợp tham mưu thẩm định nội dung chương trình bồi dưỡng theo quy định (nếu có);

c) Trên cơ sở nội dung các lớp bồi dưỡng đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và Sở Tài chính triển khai tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ theo đúng tiến độ, kế hoạch được phê duyệt; nếu có phát sinh, vướng mắc kịp thời thông tin, báo cáo về Sở Nội vụ để phối hợp tham mưu điều tiết kinh phí cho cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu mở lớp theo quy định;

d) Cử CBCCVC đúng đối tượng tham gia đào tạo, bồi dưỡng; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện; phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất về chuyên ngành đào tạo trước khi cử CBCCVC tham dự tuyển sinh đào tạo sau

đại học (kể cả tự túc về kinh phí) đối với các chỉ tiêu được phê duyệt trong kế hoạch đào tạo;

đ) Phối hợp thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết theo quy định, hướng dẫn hiện hành có liên quan.

### **7. Ủy ban nhân dân quận, huyện**

a) Tổ chức triển khai và xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, CBCC cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách thuộc phạm vi quản lý phù hợp với yêu cầu chức danh, vị trí việc làm, thực tiễn công tác quản lý và tránh trùng lặp với nội dung, đối tượng các lớp bồi dưỡng cấp thành phố đã tổ chức (ban hành kèm theo Phụ lục II kế hoạch này);

- Thực hiện công tác quản lý quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ viên chức ngành giáo dục ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở để đáp ứng yêu cầu lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo và CBCC cấp xã để đạt chuẩn theo quy định<sup>3</sup>;

- Tạo điều kiện để CBCCVC người dân tộc thiểu số, CBCCVC nữ được nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn; thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với CBCCVC được cử đào tạo, bồi dưỡng.

b) Phối hợp Sở Nội vụ thống nhất về chuyên ngành đào tạo trước khi cử CBCCVC tham dự tuyển sinh đào tạo sau đại học (kể cả tự túc về kinh phí) đối với các chỉ tiêu được phê duyệt trong kế hoạch đào tạo. Định kỳ 06 tháng đầu năm, có kế hoạch rà soát và điều chỉnh quy hoạch CBCCVC gửi Sở Nội vụ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có);

c) Thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, phản ánh trực tiếp về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết. /.

(Đính kèm Phụ lục I, Phụ lục II về chỉ tiêu đào tạo và các lớp bồi dưỡng)

#### **Nơi nhận:**

- TT. Thành ủy, TT. HĐND TP;
- Bộ Nội vụ;
- CT, PCT. UBND TP;
- Sở, Ban, ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- VP UBND TP (2,3E,4);
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Việt Trường**

<sup>3</sup> Việc cử CBCCVC đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

PHỤ LỤC I

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 02 /KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Đối tượng	Tổng số	Kinh phí ngân sách				Kinh phí tự túc							
			Tổng số	Trong nước				Tổng số	Trong nước				Nước ngoài	
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1		Tiến sĩ	Thạc sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Thạc sĩ	
<b>I</b>	<b>Sở, ban ngành thành phố</b>													
1	Văn phòng UBND thành phố	2	1		1			1	1					
2	Sở Khoa học và Công nghệ	2	2		2			0						
3	Sở Nội vụ	2	0					2		2				
<b>II</b>	<b>Ủy ban nhân dân quận, huyện</b>													
1	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn	2	2		2			0						
2	Ủy ban nhân dân quận Bình Thủy	2	2		2			0						
3	UBND quận Cái Răng	1	1		1			0						
4	UBND huyện Thới Lai	1	1		1			0						
<b>III</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp cấp thành phố</b>	0	0					0						
1	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	11	10	10				1						1
2	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	2	2	1	1			0						
3	Trường Cao đẳng Cần Thơ	1	1	1				0						
4	Trường Cao đẳng Văn hóa - Nghệ thuật Cần Thơ	1	1		1			0						
5	Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	4	4		2	2		0						
6	Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ	3	2		2			1	1					
7	Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ	2	0					2		2				

TT	Đối tượng	Tổng số	Kinh phí ngân sách				Kinh phí tự túc						
			Tổng số	Trong nước				Tổng số	Trong nước				Nước ngoài
				Tiến sĩ	Thạc sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1		Tiến sĩ	Thạc sĩ	DS,BS CK2	DS,BS CK1	Thạc sĩ
8	Viện Kinh tế - Xã hội	1	1		1			0					
<b>IV</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp thuộc sở, tổ chức hành chính</b>												
1	Đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý các KCX&CN Cần Thơ	1	0					1	1				
2	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	1	0					1					
3	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1	1		1			0					
4	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2	0					2		2			
5	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	2	0					2		1		1	
6	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	13	12		12			1		1			
7	Đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Y tế	48	41	1	4	4	32	7	0	4	1	2	
<b>IV</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận, huyện</b>												
1	Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận Bình Thủy	1	1		1			0					
2	Đơn vị sự nghiệp thuộc UBND quận Ninh Kiều	1	0					1		1			
<b>V</b>	<b>Tổ chức Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ cấp thành phố</b>												
1	Liên minh Hợp tác xã	1	1		1			0					
<b>Tổng I + II + III</b>		<b>108</b>	<b>86</b>	<b>13</b>	<b>35</b>	<b>6</b>	<b>32</b>	<b>22</b>	<b>3</b>	<b>14</b>	<b>1</b>	<b>3</b>	<b>1</b>

**Chú ý:**

- Nguyên tắc, đối tượng, điều kiện đào tạo thực hiện theo Điều 3, Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
- Đối với viên chức thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên do Sở Y tế tổng hợp, thẩm định, quản lý và phân bổ chi tiêu đào tạo sau đại học trong nước
- Đối với đội ngũ viên chức ngành giáo dục ở các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và CBCC cấp xã: do Ủy ban nhân dân quận, huyện tổng hợp, thẩm định, quản lý và phân bổ chi tiêu





PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 02 /KH-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV (dự kiến)	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì
<b>I</b>	<b>Các lớp bồi dưỡng từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thành phố</b>						
1	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp sở		5	Công chức, viên chức	Theo kế hoạch của Học viện Hành chính Quốc gia	Học viện Hành chính	
2	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp huyện		5	Công chức, viên chức			
3	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính cao cấp		5	Công chức, viên chức			
4	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính	2	120	Công chức, viên chức	6 tuần	Theo Kế hoạch của Trường Chính trị	Trường Chính trị
5	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	2	120	Công chức, viên chức	4 tuần		
6	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp phòng	1	60	Công chức, viên chức	2 tuần		
7	Bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước về thực hiện dân chủ cơ sở và công tác dân vận chính quyền	1	83	Cán bộ, công chức phụ trách về thực hiện dân chủ cơ sở và dân vận chính quyền cấp xã	03 ngày	Quý II - III	Sở Nội vụ
8	Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác nội vụ trên các lĩnh vực tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức	1	80	Công chức, viên chức các Sở, ban ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn	03 ngày	Quý III-IV	
9	Tập huấn công tác hội	1	150	Công chức phụ trách công tác Hội quận, huyện; Công chức tại các cơ quan quản lý hội theo ngành, lĩnh vực, các tổ chức Hội	02 ngày	Quý I-II	
10	Tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ công tác cải cách hành chính và văn thư, lưu trữ	4	320	công chức, viên chức các sở, ban ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn	1 ngày	Quý III-IV	
11	Tập huấn nghiệp vụ công tác TĐKT	1	400	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách thi đua, khen thưởng	01 ngày	Quý IV	
12	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và quản lý trật tự xây dựng	1	50	Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý, chuyên môn; UBND các quận, huyện, phòng QLĐT quận, phòng KTHT huyện.	03 ngày	Quý II -III	Sở Xây dựng

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV (dự kiến)	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì
13	Lớp tập huấn, nâng cao kỹ năng ca và biểu diễn cải lương cho diễn viên năm 2025	1	15	Diễn viên Nhà hát Tây Đô	3-4 tuần	Quý II -III	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
14	Công tác tuyển chọn, đào tạo và xây dựng kế hoạch tập luyện	1	50	Công chức, viên chức quản lý ngành TDTT, HLV		Quý II -III	
15	Lớp tập huấn triển khai chuyên đổi số trong lĩnh vực du lịch và hướng dẫn phần mềm báo cáo thống kê du lịch năm 2025	1	100	Công chức, viên chức và người lao động ngành du lịch trên địa bàn thành phố	3 ngày	Quý II	
16	Lớp tập huấn công tác nghiệp vụ và chuyên đổi số ngành thư viện năm 2025	1	100	Viên chức thư viện quận huyện, xã phường, thị trấn.	3 ngày	Quý II	
17	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, sử dụng tài sản công	2	300	Công chức, viên chức	02 ngày/lớp	Quý II - IV	Sở Tài chính
18	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giá	3	150	Công chức, viên chức	05 ngày/lớp	Quý II - IV	
19	Tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý tài chính, kế toán, tài sản công của các đơn vị hành chính sự nghiệp cấp thành phố	2	120	Cán bộ, công chức, viên chức cấp thành phố	03 ngày/lớp	Quý II - IV	
20	Quản lý tài chính, kế toán cho các đơn vị cấp huyện, xã	2	400	Công chức, viên chức cấp huyện, xã	03 ngày/lớp	Quý II - IV	
21	Bồi dưỡng nghiệp vụ đối ngoại	1	180	Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố	03 ngày	Quý III	Sở Ngoại vụ
22	Lớp Kỹ năng an toàn trên môi trường số nhận diện và phòng chống lừa đảo trực tuyến	1	120	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý, phụ trách công nghệ thông tin các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn	02 ngày	Quý II	Sở Thông tin và Truyền thông
23	Lớp Dữ liệu số	1	120	Công chức làm công tác tham mưu chuyên đổi số các sở, ban ngành, UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn	02 ngày	Quý III	
24	Lớp Quản lý Dự án Đầu tư ứng dụng Công nghệ thông tin	1	120	Đại diện lãnh đạo công chức, viên chức ở các sở, ban ngành, UBND quận, huyện	03 ngày	Quý IV	
25	Kiến thức, kỹ năng ứng xử chuẩn mực trên môi trường số	1	120	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý phụ trách văn phòng ở các sở, quận, huyện, xã, phường, thị trấn	1 ngày	Quý III	
26	Kiến thức, kỹ năng sử dụng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến	1	120	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý phụ trách công nghệ thông tin các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn	02 ngày	Quý II	

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV (dự kiến)	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì
27	Kiến thức, kỹ năng nhận diện thông tin xấu, độc trên không gian mạng	1	120	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý phụ trách văn phòng ở các sở, quận, huyện, xã, phường, thị trấn	1 ngày	Quý III	
28	Ứng dụng AI trong công tác hành chính sự nghiệp	1	100	Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý phụ trách công nghệ thông tin các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, xã, phường và thị trấn	0,5 ngày	Quý II	
<b>II</b>	<b>Các lớp bồi dưỡng từ nguồn kinh phí ngân sách của thành phố</b>						
1	Tập huấn công tác thanh tra; công tác phòng, chống tham nhũng và công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị	3	600	Cán bộ, công chức, viên chức Sở ngành, quận, huyện, xã, phường, thị trấn	03 ngày	Quý II - III	Thanh tra thành phố
2	Lớp Hướng dẫn nghiệp vụ văn hóa cơ sở	1	30	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh quận, huyện; Ban chủ nhiệm CLB thuộc Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn; các cá nhân có nhu cầu tham gia lớp học trên địa bàn thành phố Cần Thơ	6 buổi	Quý II	
3	Lớp truyền nghề Đờn ca tài tử tại cộng đồng theo Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể thành phố Cần Thơ, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”	1	20	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh quận, huyện; Ban chủ nhiệm CLB ĐCTT Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn; cộng tác viên, những người yêu thích Đờn ca tài tử trên địa bàn thành phố Cần Thơ	20 buổi	Quý II	
4	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý và phát huy di tích lịch sử - văn hóa	1	100	Nhân viên thuyết minh di tích, cán bộ truyền thống thuộc phòng VH&TT, Trung tâm VH-TT&TT quận, huyện. Trung tâm xúc tiến TM DL&QLDT huyện phong Điền: Viên chức Bảo tàng	2 ngày	Quý III	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Lớp tập huấn nghiệp vụ công tác về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình năm 2025	2	200	Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác gia đình Phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện; Lãnh đạo UBND và Công chức Văn hóa - Xã hội xã, phường, thị trấn; trưởng ấp, khu vực; cộng tác viên dân số	2 ngày/1 lớp	Quý II - III	

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV (dự kiến)	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì
6	Lớp tập huấn công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở năm 2025	1	200	Lãnh đạo và chuyên viên phụ trách công tác Phong trào "TĐĐKXDĐSVH" thuộc Phòng Văn hóa và Thông tin quận, huyện; UBND xã, phường, thị trấn; Công chức Văn hóa - Xã hội xã/phường/thị trấn; cán bộ ấp, khu vực	02 ngày	Tháng 9 -10	
7	Tập huấn nâng cao nghiệp vụ trợ giúp pháp lý	1	300	Thành viên Hội đồng và Tổ giúp việc phối hợp liên ngành về TGPL; cán bộ cơ quan tiến hành tố tụng các cấp (Cơ quan CSĐT và Cơ quan an ninh điều tra; Viện kiểm sát nhân dân; Tòa án nhân dân) và cán bộ Trại Tạm giam; Nhà Tạm giữ; cơ quan Tư pháp Quân khu 9; Trợ giúp viên pháp lý; chuyên viên pháp lý; Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL; lãnh đạo UBND quận, huyện, xã, phường, thị trấn; công chức tư pháp, hộ tịch cấp huyện và cấp xã; Trưởng Công an xã, phường, thị trấn	01 ngày	Năm 2025	Sở Tư pháp
8	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	1	30	Đối tượng 3 là Cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo cấp Phòng và tương đương	5 ngày	Quý II	Ban Dân tộc
9	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	1	30	Đối tượng 4 là Cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ	5 ngày	Quý II	
10	Tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật	1	250	Người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	3 ngày	Quý II	
11	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức chủ chốt thành phố, quận và huyện làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo	1	120	Cán bộ, công chức chủ chốt cấp thành phố, quận, huyện làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo	1 ngày	Quý II-IV	Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ)
12	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo	1	300	Công chức làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện; các cơ quan, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở thành phố và quận, huyện; Cán bộ, công chức kiêm nhiệm công tác tín ngưỡng, tôn giáo ở xã, phường, thị trấn	5 ngày	Quý II-IV	
13	Phổ biến chính sách, pháp luật về tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo	1	250	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo	3 ngày	Quý II-IV	

TT	Nội dung	Số lớp	SLHV (dự kiến)	Đối tượng	Thời gian học	Dự kiến thời gian tổ chức	Cơ quan, đơn vị chủ trì
14	Phổ biến chính sách, pháp luật về tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo và đại diện Ban Quản lý cơ sở tín ngưỡng	1	250	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo	3 ngày	Quý II-IV	
15	Triển khai chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo Nam tông Khmer và đại diện Ban Quản trị Chùa Phật giáo Nam tông Khmer	1	100	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành Phật giáo Nam tông Khmer và đại diện Ban Quản trị Chùa Phật giáo Nam tông Khmer	3 ngày	Quý II-IV	
16	Phổ biến chính sách, pháp luật về tôn giáo cho Hội đồng Mục vụ các giáo xứ thuộc Giáo hạt Vĩnh Thạnh và Giáo hạt Vĩnh An	1	100	Hội đồng Mục vụ các giáo xứ thuộc 02 giáo hạt Vĩnh Thạnh và Vĩnh An, huyện Vĩnh Thạnh	3 ngày	Quý II-IV	
17	Phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo cho Trường các điểm nhóm tổ chức, hệ phái Tin Lành và Cơ Đốc Phục Lâm	1	50	Đại diện điểm nhóm của các tổ chức Tin Lành và Cơ Đốc Phục Lâm	1 ngày	Quý II-IV	
18	Phổ biến chính sách pháp luật về tôn giáo cho chủng sinh Đại Chủng viện Thánh Quý	1	150	Chủng sinh Đại Chủng viện Thánh Quý	3 ngày	Quý II-IV	
	<b>Tổng</b>	<b>56</b>	<b>6.693</b>				